



Bản tin này chỉ nhằm mục đích tham khảo, được phát hành định kỳ bởi CTCP Chứng khoán Rông Việt, dành cho nhà đầu tư hiện hữu và tiềm năng đầu tư vào các quỹ quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (EIFMC). **BẢN TIN THÁNG 8, 2023** Dữ liệu tính đến 31/07/2023

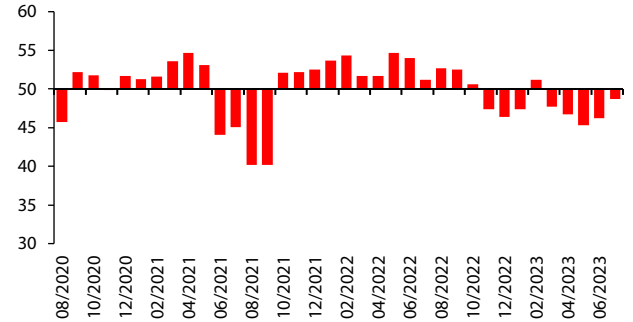
Kinh tế vĩ mô:

- Lạm phát tiếp tục hạ nhiệt trong tháng 7 nhưng các NHTW vẫn chưa dừng tăng lãi suất. Fed đã công bố mức tăng lãi suất thêm 0,25%. Tuy nhiên, lãi suất khó có khả năng tăng thêm trong năm khi chỉ số PCE lõi chỉ tăng 0,2% trong tháng 6, và tăng 4,1% YoY, mức thấp nhất kể từ tháng 9 năm 2021. Trong khi đó, ECB tăng lãi suất lên 3,75% và cứng hàm ý tạm dừng thắt chặt tiền tệ do hoạt động kinh doanh của khu vực đồng euro chậm lại. PMI tổng hợp đã giảm xuống 48,9 trong tháng 7, cho thấy sự thu hẹp trong khu vực tư nhân. Lạm phát khu vực đồng tiền chung châu Âu vẫn ở mức cao 5,5% trong tháng 6, cao hơn nhiều so với mục tiêu 2% của ECB. Tại châu Á, BoJ đã khiến các nhà đầu tư ngạc nhiên khi điều chỉnh chính sách tiền tệ, tăng tính linh hoạt xung quanh mục tiêu kiểm soát đường cong lợi suất (YCC). BoJ dự báo tốc độ tăng trưởng kinh tế thực tế là 1,3% trong năm tài khóa 2023 và điều chỉnh tăng dự báo CPI lên 2,5% từ 1,8%. Động thái của BoJ được coi là một phản ứng trước áp lực ngày càng tăng từ chính phủ và công chúng nhằm chấm dứt chính sách cực kỳ lỏng lẻo của họ. Tại Trung Quốc, Bộ Chính trị của Đảng Cộng sản Trung Quốc đã cam kết kích thích để thúc đẩy tiêu dùng trong nước và hỗ trợ lĩnh vực bất động sản đang yếu khi nó đã bị ảnh hưởng bởi một làn sóng vỡ nợ và kiểm soát bởi các luật định để ra trước đó. Các nhà kinh tế đã hạ dự báo tăng trưởng của Trung Quốc, dự kiến mức tăng trưởng GDP là 5,2% vào năm 2023 và 4,8% vào năm 2024, do triển vọng nhu cầu nền kinh tế vẫn còn yếu.
- Tăng trưởng kinh tế nửa đầu năm 2023 chỉ đạt 3,7% (Q1: 3,3% & Q2: 4,1%), mức tăng thấp đến từ sự suy yếu của hoạt động sản xuất công nghiệp chế biến, chế tạo (chỉ tăng 1,1% svck), 2) xuất khẩu sụt giảm mạnh (-12,0% svck) và 3) khó khăn của thị trường vốn & BĐS lây lan sang các nhóm ngành dịch vụ khác của nền kinh tế. Lạm phát trong xu hướng giảm, lạm phát bình quân trong 7T2023 là 3,12%, lạm phát lõi tăng cao hơn ở mức 4,65%. Ba yếu tố chính đóng góp vào lạm phát chung trong 7T2023 là 1) giá lương thực, thực phẩm, 2) giá nhà ở và vật liệu xây dựng, 3) chi phí giáo dục. Vốn đầu tư nước ngoài đảo chiều tăng nhẹ: vốn đăng ký đạt 16,24 tỷ \$, tăng 4,5% svck, vốn giải ngân ước đạt 11,58 tỷ \$, tăng 0,8% svck. Biến động tỷ giá trong tầm kiểm soát. Nhập khẩu giảm mạnh hơn xuất khẩu (-17,1% trong 7T2023) khiến cho cán cân thương mại tăng cao kỷ lục (15,23 tỷ \$). Kiểu hối chuyển về Tp.HCM tăng mạnh trong 6T2023 đạt 4,3 tỷ \$, tăng 37% svck. Cung-cầu ngoại tệ không căng thẳng như nửa cuối năm 2022, NHNN đã mua vào hơn 6,3 tỷ \$ (~148 nghìn tỷ đồng) trong 6T2023. Lãi suất giảm, thanh khoản thị trường tiền tệ cải thiện khi NHNN đã bơm ròng khoảng 61,5 nghìn tỷ đồng qua thị trường mở trong 7T2023. Lãi suất liên ngân hàng giảm sâu, lãi suất cho vay qua đêm tại ngày 01/08 chỉ ở mức 0,22%/năm. Lãi suất điều hành của NHNN giảm 1,5 điểm % so với đầu năm, lãi suất huy động giảm từ 1,0-2,0 điểm %, lãi suất cho vay giảm khoảng 1,0 điểm %. Trong 5T2023, tăng trưởng cung tiền và tín dụng lần lượt là 4,8% và 9,1% svck.

Thị trường chứng khoán tháng Bảy:

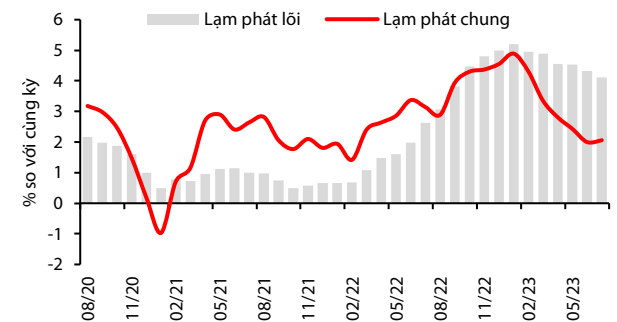
- Trong tháng 7, VN Index tăng 9,2% và đóng cửa ở mức 1.222,9. Cụ thể hơn, VNDMID (11,92%) và VN30 (9,59%) dẫn đầu hỗ trợ VN Index, theo sau đó là sự bứt tốc trở lại của nhóm VN SMALL với mức tăng 6,99% so với mức 2,03% của tháng trước đó.
- Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng tháng thứ 4 liên tiếp với giá trị 467 tỷ đồng và khiến vị thế ròng từ đầu năm của nhóm này tiếp tục giảm xuống -775 tỷ đồng.
- Qua kênh dẫn vốn của các quỹ ETF, dòng vốn của ETF quay trở lại áp đảo thị trường khi ghi nhận giá trị vào ròng 50,64 triệu USD. Trong đó, ETFs ngoại chiếm 90% vị

Hình 1: PMI Việt Nam



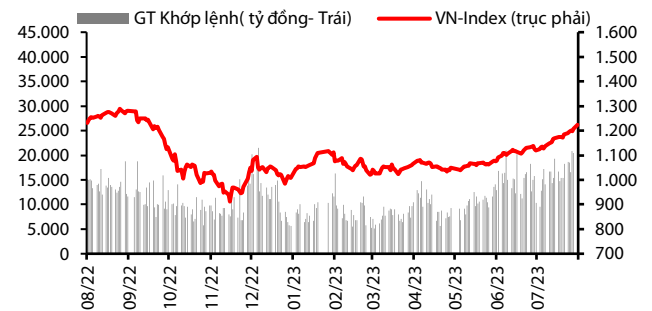
Nguồn: Bloomberg, CTCK Rông Việt

Hình 2: CPI Việt Nam



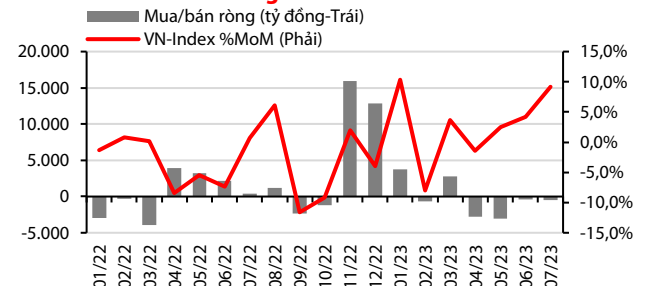
Nguồn: Bloomberg, CTCK Rông Việt

Hình 3: Diễn biến VN-Index



Nguồn: Bloomberg, CTCK Rông Việt

Hình 4: Mua ròng của khối ngoại (khớp lệnh) và diễn biến của VN-Index theo tháng



Nguồn: Finpro, CTCK Rông Việt

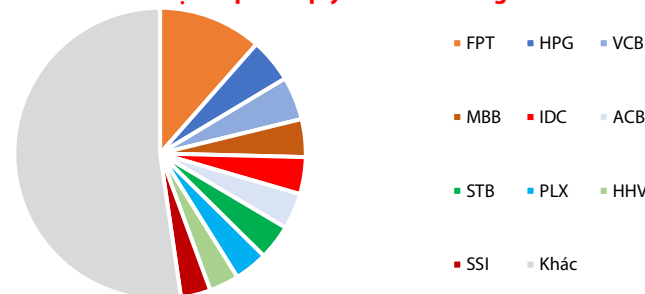
thế của tháng, KIM VN30 ETF (53,9 triệu USD), VanEck Vectors Vietnam ETF (16,2 triệu USD) là những cái tên đáng chú ý.

- Trong số các nhóm ngành dựa trên chuẩn GICS, 6/10 ngành vượt trội so với VN-Index. Ngành tiêu dùng không thiết yếu (+16,28%) dẫn đầu tháng. Trong khi đó, Y tế (2,96%) có mức tăng khiêm tốn nhất.

VCB – Vị thế của kẻ dẫn đầu

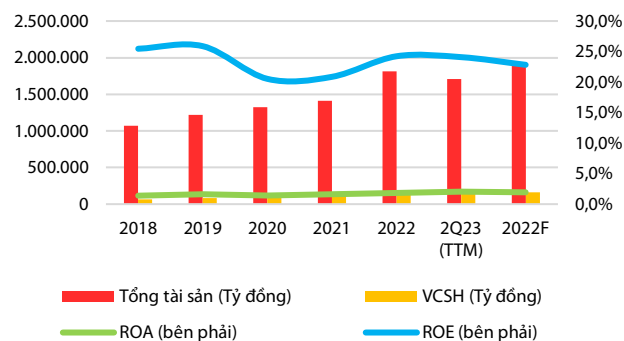
- VCB luôn chủ động, thận trọng trong quản lý chất lượng tài sản với việc luôn duy trì tỷ lệ nợ xấu ở mức thấp. Ngân hàng luôn duy trì kế hoạch trích lập đầy đủ cho các khoản vay được tái cơ cấu theo Thông tư 03 năm 2021. VCB sẽ vững vàng trong bối cảnh còn nhiều ẩn số hiện diện phía trước và VCB sẽ là bệ đỡ vững chắc trong giai đoạn phục hồi của nền kinh tế với chính sách thận trọng của mình.
- Ngoài ra, VCB có lợi thế cạnh tranh trong các mảng kinh doanh ngoài lãi như thanh toán, tài trợ thương mại và ngoại hối đến từ mạng lưới hệ thống lớn cùng với các mối quan hệ với các nhà xuất nhập khẩu nội địa hàng đầu. Bên cạnh đó, VCB là ngân hàng duy nhất thực hiện thanh toán bù trừ cho các giao dịch Visa nội địa. Hệ thống thanh toán đa tiền tệ (VCB-Money) đóng vai trò quan trọng trong hệ thống thanh toán chung. NIM luôn duy trì trong bối cảnh lãi suất biến động nhờ vào nguồn CASA ổn định và chi phí huy động thấp nhất toàn ngành.
- Mặc dù quy mô dư nợ đang thuộc nhóm đứng đầu ngành. VCB vẫn luôn duy trì bằng cân đối lành mạnh song hành cùng bộ đệm dự phòng rủi ro vững chắc. Đồng thời, VCB cũng là cái tên đầu tiên được gọi trong việc hỗ trợ chuyển giao ngân hàng yếu kém và giảm lãi suất hỗ trợ khách hàng, vì vậy VCB luôn là một trong những ngân hàng được giao hạn mức tăng trưởng tín dụng cao trong trung và dài hạn.

Hình 5: Danh mục cổ phiếu quỹ ENF cuối tháng 07/2023



Nguồn: Quỹ ENF, CTCK Rồng Việt

Hình 6: Hiệu suất sinh lợi suy giảm trong bối cảnh khó khăn chung, tuy nhiên vẫn duy trì trên 20%



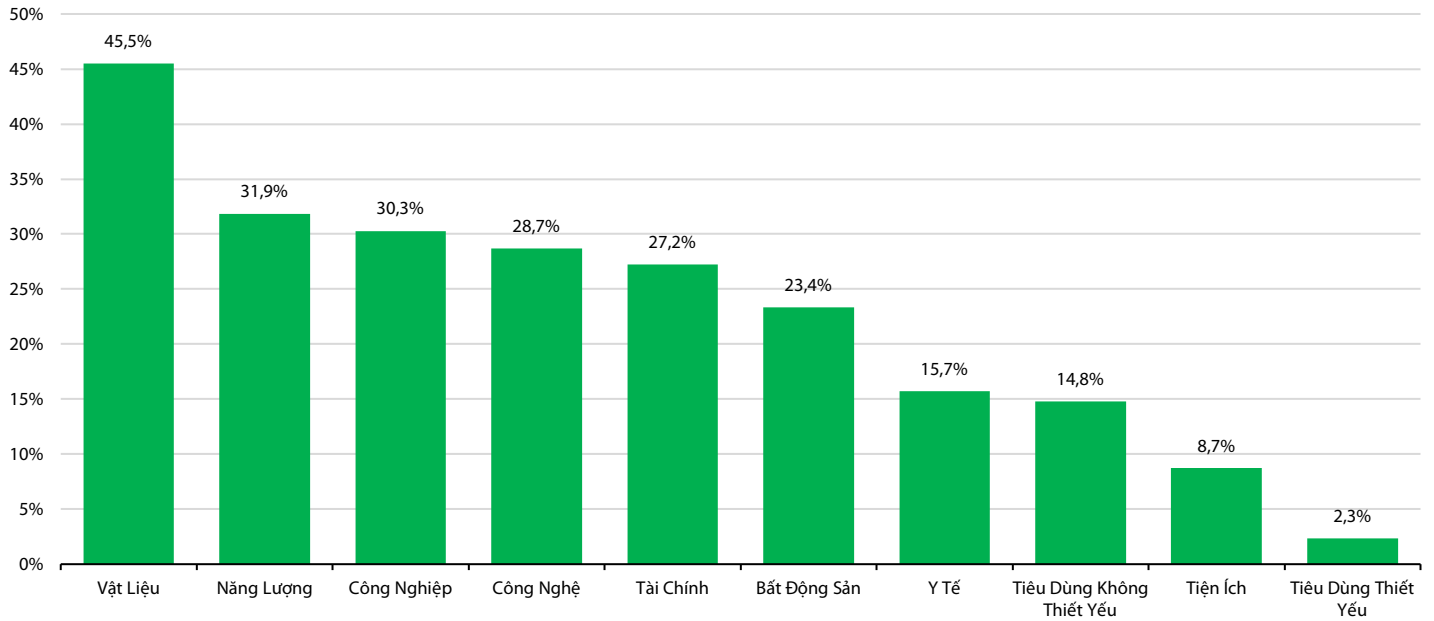
Nguồn: VCB, CTCK Rồng Việt

Định giá nhóm ngành (tại ngày 31/07/2023)

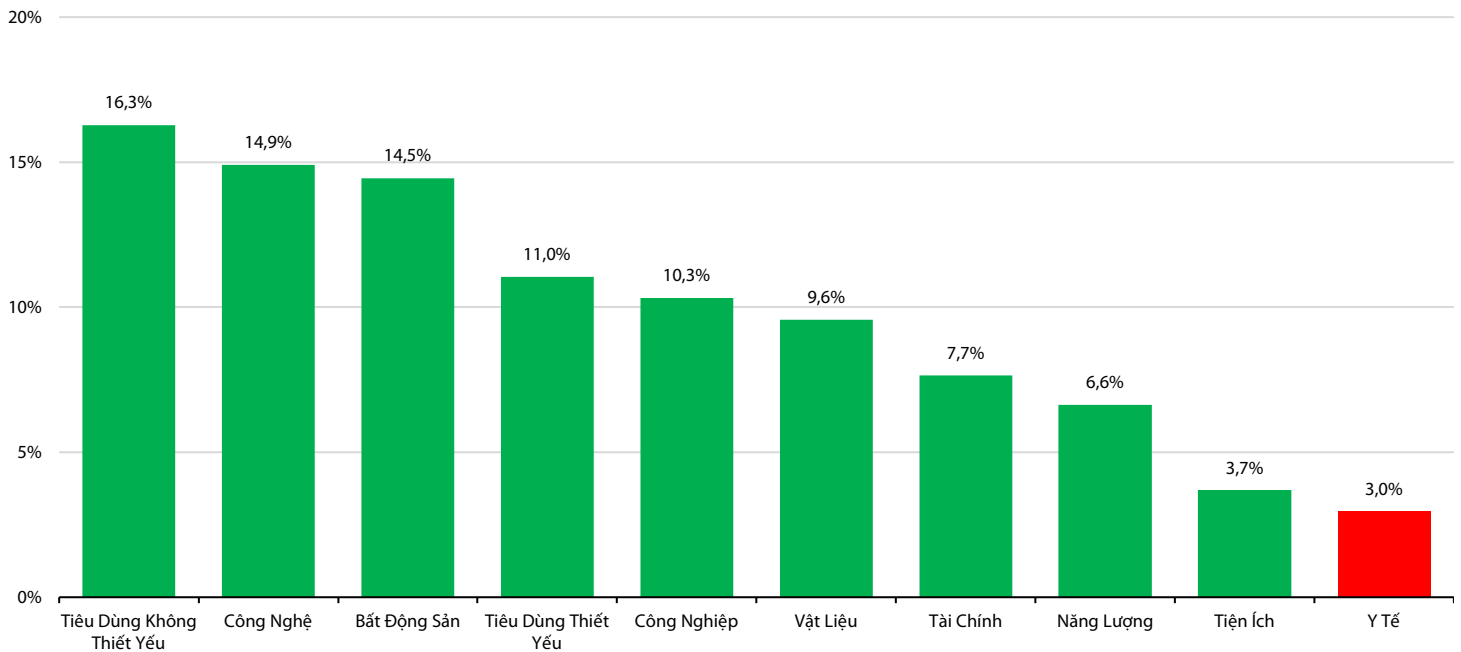
	%1T	%3T	%YTD	P/E cơ bản	P/B	ROE	ROA	Tỷ suất cổ tức (%)	Tăng trưởng LNTT (YoY, %)	Tăng trưởng EPS (YoY, %)
Dầu khí	-8,10%	19,20%	41,37%	18,46	1,36	7,59%	3,96%	5,00%	34,07%	118,58%
Nguyên vật liệu	1,41%	27,79%	40,37%	48,39	1,44	5,30%	4,23%	6,15%	21,91%	23,41%
Công nghiệp	1,29%	14,81%	14,36%	16,72	1,81	14,18%	9,07%	5,87%	-290,54%	60,88%
Hàng Tiêu dùng	-5,59%	10,04%	3,94%	20,91	2,45	15,75%	9,85%	2,98%	204,38%	22,89%
Dược phẩm và Y tế	15,56%	15,50%	21,28%	13,17	1,71	18,59%	13,37%	4,20%	49,88%	38,27%
Dịch vụ Tiêu dùng	-13,55%	17,07%	16,78%	0,00	3,68	3,20%	0,37%	12,68%	213,39%	114,09%
Viễn thông	5,36%	21,89%	31,95%	32,64	2,64	8,15%	2,72%	8,07%	53,59%	-13,42%
Tiện ích Cộng đồng	-0,09%	10,89%	9,91%	13,33	1,86	17,20%	11,38%	4,70%	73,74%	24,39%
Tài chính	-10,73%	19,49%	23,53%	16,57	1,71	11,64%	4,63%	4,74%	104,01%	39,02%
Ngân hàng	21,12%	14,49%	25,81%	9,53	1,62	18,69%	1,67%	0,00%	-7,37%	-9,18%

Nguồn: Fiinpro, CTCK Rồng Việt

Hiệu suất các ngành phân ngành theo Bloomberg – năm 2023



Hiệu suất các ngành phân ngành theo Bloomberg – Trong tháng 7/2023



Nguồn: Bloomberg, CTCK Rong Việt

Kết quả hoạt động các quỹ đang quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam ("Quỹ ENF")

Mục tiêu

Mục tiêu của Quỹ ENF hướng đến việc gia tăng một cách ổn định và bền vững vốn đầu tư thông qua đa dạng hoá các tài sản trong danh mục bao gồm cổ phiếu, trái phiếu, và tiền gửi ngân hàng,

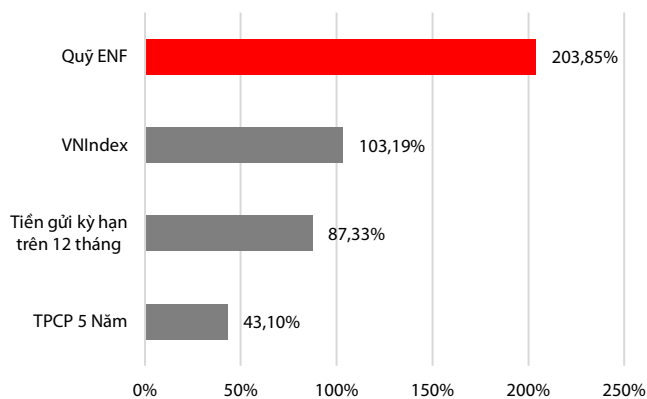
Quỹ phân bổ tài sản một cách chủ động & linh hoạt nhằm tận dụng các cơ hội gia tăng lợi nhuận khi thị trường tăng trưởng, đồng thời hạn chế rủi ro thất thoát vốn khi thị trường có những dấu hiệu không khả quan,

Đặc điểm chính

Ngày thành lập	25/03/2014	Thông báo kết quả	Thứ 2 & Thứ 5 (T+1)
Tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ	207,9 tỷ đồng	Thời gian thanh toán cho NĐT	Ngày T+3
Tần suất giao dịch	Thứ 4 và thứ 6 hàng tuần (ngày T)	Mức đầu tư tối thiểu	1,000,000 đồng
Thời điểm đóng sổ lệnh	Trước 10,30 sáng thứ 3 & thứ 5 (T-1)	Ngân hàng giám sát	Ngân hàng TNHH MTV HSBC VN

Nguồn: EIFMC

Diễn biến lợi nhuận tích lũy của quỹ ENF so với các tài sản khác ()**



Nguồn: EIFMC, CTCK Rông Việt

Các khoản phí

Phí phát hành	Không quá 3% (do ĐLPP ấn định)
Phí quản lý thường niên	1,5%/năm tính trên giá trị tài sản ròng của Quỹ
Phí lưu ký, giám sát và dịch vụ đại lý chuyển nhượng & chi phí khác	Không quá 0,25%/năm tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ

Nguồn: EIFMC

Nhận định

Kể từ khi thành lập quỹ tới 31/07/2023. Quỹ ENF diễn biến tốt hơn so với một số kênh đầu tư khác như tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn trên 12 tháng, trái phiếu Chính phủ Việt Nam kỳ hạn 5 năm và thị trường chứng khoán Việt Nam. Quỹ ENF cũng có mức sụt giảm tối đa (-23,2%) và mức sụt giảm bình quân (-8,7%) thấp hơn của chỉ số VNIndex (lần lượt -45,3% và -13,6%) trong cùng thời kì, Năm 2022. Quỹ ENF giảm -14,69%, nhẹ hơn mức giảm của thị trường chung (-32,8%). Sau 7T2023, quỹ ENF tăng 11,96% trong khi VN-Index tăng 21,43%. Chúng tôi kì vọng danh mục cổ phiếu có tính chọn lọc và được đa dạng hóa hợp lý, bao gồm các doanh nghiệp đầu ngành trong lĩnh vực công nghệ, bán lẻ, công nghiệp và tiêu dùng, quỹ ENF sẽ duy trì hiệu suất tốt và tăng trưởng ổn định hơn thị trường chứng khoán.

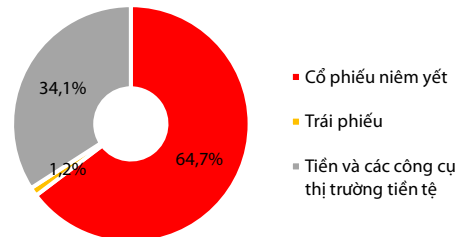
Lợi nhuận tích lũy của quỹ ENF và các tài sản khác (%) ()**

Kể từ lúc thành lập quỹ ENF	Quỹ ENF	VNIndex	TPCP 5 Năm	Tiền gửi kỳ hạn trên 12 tháng
Lợi nhuận tích lũy	203,85%	103,19%	43,10%	87,33%
Lợi nhuận hàng năm	12,61%	7,87%	3,90%	6,94%

Nguồn: EIFMC, CTCK Rông Việt



Phân bổ tài sản



Nguồn: EIFMC

(* Dữ liệu trước tháng 03/2021 được tính dựa trên tiền gửi trung bình kỳ hạn 12 tháng trở lên do NHNN công bố hàng tuần, Dữ liệu kể từ tháng 03/2021 được tính bằng cách bình quân lãi suất niêm yết tiền gửi các kỳ hạn 12 tháng, 18 tháng, 24 tháng và 36 tháng tại 10 ngân hàng có thị phần tiền gửi lớn nhất, bao gồm BIDV, Agribank, Vietinbank, Vietcombank, SCB, MB Bank, Sacombank, ACB, Techcombank và SHB, (** Kết quả đầu tư trong quá khứ không nhất thiết là căn cứ thể hiện kết quả đầu tư tương lai của các quỹ hay của EIFMC, Việc đầu tư vào các quỹ đầu tư chứng khoán chịu rủi ro đầu tư, bao gồm cả khả năng mất số vốn đầu tư ban đầu, Nhà đầu tư nên tư vấn với chuyên gia tài chính trước khi quyết định mua chứng chỉ quỹ,

Kết quả hoạt động các quỹ đang quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments

6 Quỹ PRUlink

6 Quỹ PRUlink được hình thành từ nguồn phí bảo hiểm của các Hợp đồng Bảo hiểm liên kết đơn vị do Prudential Việt Nam cung cấp, với mục tiêu nhằm tạo ra thu nhập và sự tăng trưởng vốn từ trung đến dài hạn cho Bên mua bảo hiểm đã ký kết hợp đồng này với Prudential Việt Nam và không áp dụng cho các đối tượng khác, 6 Quỹ này được thiết kế dành cho những khách hàng có mức độ chấp nhận rủi ro từ thấp đến cao tương ứng với chính sách đầu tư vào các tài sản đầu tư có thu nhập ổn định (như tiền gửi ngân hàng...) đến sự tăng trưởng vốn cao (như cổ phiếu...),

Tỷ suất lợi nhuận ròng các quỹ PRUlink (%)

Năm	PRUlink Cổ Phiếu Việt Nam	PRUlink Tăng Trưởng	PRUlink Cân Bằng	PRUlink Bền Vững	PRUlink Trái Phiếu Việt Nam	PRUlink Bảo Toàn	Lãi suất tiền gửi 3 tháng	Lãi suất tiền gửi trên 12 tháng	Lợi nhuận TPCP Việt nam 5 năm	VNIndex
2018	-9,22%	-4,52%	-1,51%	1,39%	5,63%	4,74%	4,41%	6,90%	4,31%	-9,32%
2019	9,75%	10,56%	10,98%	11,41%	12,19%	5,50%	5,30%	6,93%	4,46%	7,67%
2020	16,38%	16,02%	14,69%	12,48%	9,01%	5,55%	4,48%	7,09%	1,92%	14,87%
2021	39,96%	28,54%	20,81%	13,34%	2,98%	4,19%	3,39%	6,20%	1,17%	35,73%
2022	-23,77%	-17,58%	-13,29%	-8,93%	-1,99%	4,82%	3,73%	5,74%	0,86%	-32,78%
7T2023	14,16%	15,06%	15,63%	16,20%	17,14%	4,03%	3,07%	5,40%	2,75%	21,16%

Nguồn: EIFMC, CTCK Rông Việt

Chú thích:

- Lợi nhuận các quỹ được tính tại ngày công bố NAV, Lợi nhuận này có thể khác với lợi nhuận được tính tại ngày cuối tháng, Tỷ suất lợi nhuận ròng của các Quỹ PRUlink 7 tháng năm 2023 chưa được kiểm toán, được cung cấp bởi EIFMC và CTCK Rông Việt và có thể được điều chỉnh vào thời điểm cuối năm tài chính, Kết quả đầu tư trong quá khứ không nhất thiết là căn cứ cho kết quả đầu tư tương lai, Khách hàng được hưởng kết quả đầu tư đồng thời chịu mọi rủi ro tương ứng và nên tham khảo điều khoản và điều kiện về các sản phẩm bảo hiểm để biết thêm thông tin,
- Lãi suất tiền gửi 3 tháng là trung bình của lãi suất yết giá của ba ngân hàng quốc doanh niêm yết tại thời điểm gia hạn (không bao gồm Vietcombank trong giai đoạn 2015 – 2017 do thiếu dữ liệu), dữ liệu lãi suất tiền gửi trên 12 tháng trước tháng 3/2021 được tính bằng trung bình lãi suất NHNN công bố hàng tuần và kể từ tháng 03/2021 sẽ được tính bằng cách bình quân lãi suất niêm yết tiền gửi các kỳ hạn 12 tháng, 18 tháng, 24 tháng và 36 tháng tại 10 ngân hàng có thị phần tiền gửi lớn nhất, bao gồm BIDV, Agribank, Vietinbank, Vietcombank, SCB, MB Bank, Sacombank, ACB, Techcombank và SHB, và lợi nhuận trái phiếu Chính phủ Việt Nam kỳ hạn 5 năm do CTCK Rông Việt tính toán sau khi lựa chọn ngẫu nhiên trong số trái phiếu Chính phủ Việt Nam có kỳ hạn bằng (hoặc gần nhất) 5 năm,

Nhận định chung

- Tính chung cho giai đoạn 5 năm vừa qua từ 2018 đến 2022, tỷ suất lợi nhuận ròng tích lũy của tất cả các PRUlink đạt mức tăng đáng kể, dao động từ 23,71% đến 31,3%, trong đó Quỹ PRUlink Cân Bằng có mức tăng cao nhất với tỷ suất lợi nhuận ròng tích lũy đạt 31,3%, quỹ PRUlink Bền Vững có mức tăng cao thứ hai với tỷ suất lợi nhuận ròng tích lũy đạt 31,16%,
- Quỹ trái phiếu Việt Nam PRUlink ghi nhận kết quả tốt nhất sau 7T2023 với 17,14%, tiếp theo là Quỹ PRUlink bền vững (16,20%) và Quỹ PRUlink cân bằng (15,63%). PRUlink Cổ Phiếu Việt Nam (14,16%), PRUlink Bảo Toàn (4,03%), PRUlink Tăng Trưởng (15,06%) có hiệu suất thấp hơn hiệu suất thị trường chứng khoán Việt Nam (VN-Index 21,16%) trong cùng kỳ.

ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI QUỸ ENF

Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI (SSI)

Điện thoại: (84-28) 3824 2897

Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS

Việt Nam (KIS)

Điện thoại: (84-28) 3914 8585

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rống

Việt (VDSC)

Điện thoại: (84-28) 6299 2006

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng

TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCBS)

Điện thoại: (84-24) 3936 6426

Công ty Cổ phần Chứng khoán

VNDIRECT (VNDS)

Điện thoại: (84-24) 3972 4568

Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng

Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)

Điện thoại: (84-24) 3935 2722

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản

Việt (VCSC)

Điện thoại: (84-28) 3914 3588

GHI CHÚ QUAN TRỌNG

Bản tin này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng để công bố, lưu hành, tái bản hoặc phân phối một phần hoặc toàn bộ cho bất kỳ ai khác nếu không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Rống Việt (VDSC) và Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (EIFMC), Những thông tin tại Trang 1 và 2 của Bản tin này do VDSC tổng hợp và trình bày trên cơ sở quan điểm cá nhân của người phân tích sau khi đã thực hiện sự cẩn trọng thẩm định, đánh giá nguồn tin từ thị trường và các bên khác để thông tin không bị sai sự thật hoặc gây hiểu lầm khi công bố, mặc dù vậy, VDSC và EIFMC không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của những thông tin đó, Những nhận định và dự tính trong bản tin này có thể thay đổi mà không cần báo trước, Các dự đoán, dự báo về nền kinh tế, thị trường chứng khoán hay các xu hướng thị trường mà chúng tôi đề cập tới không nhất thiết là căn cứ thể hiện dự định đầu tư hoặc chỉ dẫn tương lai hoạt động của chúng tôi,

Bản tin này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho nhà đầu tư hiện hữu và tiềm năng của EIFMC, bao gồm nhưng không giới hạn các nhà đầu tư vào Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam (Quỹ ENF) và các quỹ bảo hiểm liên kết đơn vị của Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam do EIFMC đang quản lý, Những thông tin cung cấp không phải là một lời đề nghị hay lời kéo đầu tư vào Quỹ ENF hay quỹ liên kết đơn vị, và không một thông tin nào trong bản tin này được diễn giải như sự khuyến nghị giao dịch bất kỳ sản phẩm đầu tư nào của VDSC hay của EIFMC, Các biểu đồ trình bày hay chứng khoán được đề cập trong bản tin chỉ nhằm mục đích minh họa, không được hiểu là lời khuyên hoặc tư vấn để giao dịch chứng khoán đó, mặc dù danh mục đầu tư các quỹ của EIFMC có thể tùy từng thời điểm ngẫu nhiên bao gồm những chứng khoán nêu trong bản tin,

Các tài liệu quý như Điều lệ và Bản Cáo bạch Quỹ ENF luôn được cung cấp trên trang điện tử EIFMC hoặc tại các đại lý phân phối được chỉ định và tài liệu quý liên kết đơn vị được cung cấp bởi Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam, Tất cả các giao dịch chứng chỉ quỹ được thực hiện theo cách thức mô tả trong tài liệu quý, Chứng chỉ Quỹ ENF không được bán cho các nhà đầu tư quốc tịch Mỹ, Các nhà đầu tư cần đọc kỹ tài liệu quý trước khi quyết định đặt lệnh mua chứng chỉ quỹ, Việc đầu tư vào quỹ không phải là tiền gửi, tiền tiết kiệm hay nghĩa vụ cam kết hoặc đảm bảo bởi công ty quản lý quỹ và các đơn vị liên quan, Đầu tư vào chứng chỉ quỹ có khả năng chịu rủi ro đầu tư, bao gồm cả việc mất số tiền gốc đã đầu tư, Kết quả đầu tư trong quá khứ không phải là căn cứ thể hiện kết quả đầu tư trong tương lai của bất kỳ quỹ nào hay của EIFMC, Giá trị quỹ và thu nhập tích lũy từ chứng chỉ quỹ nếu có, có thể tăng hoặc giảm, Nhà đầu tư nên tư vấn với chuyên gia tài chính trước khi quyết định đầu tư vào bất kỳ quỹ nào,

VDSC là một công ty chứng khoán được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam, thực hiện dịch vụ cung cấp bản tin này, EIFMC là một công ty thuộc Tập đoàn Prudential plc của Anh Quốc, EIFMC và Tập đoàn Prudential plc không phải là công ty liên kết dưới bất kỳ hình thức nào với Prudential Financial Inc một công ty có trụ sở chính tại Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ và Công ty Prudential Assurance Company, một công ty con của Tập đoàn M&G plc, được thành lập tại Vương quốc Anh,